

Số: 1341 /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa  
Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 734/2015/QĐ-TTg ngày 27/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 88/2013/NQ-HĐND ngày 18/09/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4551/KH-UBND ngày 16/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về triển khai Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011- 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020”.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

1. Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Đồng Nai (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu VT, CCHĐH (3b), Cục HQĐNa (5b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Ngọc Anh**



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA  
CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số **341/QĐ-TCHQ** ngày **18** tháng 4 năm 2017  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

**PHẦN I**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Cục Hải quan Đồng Nai trở thành cơ quan hải quan điện tử hiện đại, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý rủi ro, với thủ tục đơn giản, minh bạch, hiện đại, đạt chuẩn quốc tế; triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan, trở thành cơ quan quản lý nhà nước đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn quản lý. Tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ công chức chuyên nghiệp, liêm chính, có tâm, có tầm, được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại và hoạt động hiệu lực, hiệu quả góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo chiều sâu trên các địa bàn quản lý, duy trì nhịp độ phát triển nhanh, bền vững đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

**2. Các mục tiêu cụ thể**

**2.1.** Vận hành, khai thác ổn định, hiệu quả Hệ thống VNACCS/VCIS, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ, thời gian xử lý và nhân lực hướng đến thủ tục hải quan điện tử được thực hiện "*mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện*"; toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin; ứng dụng và khai thác sử dụng hiệu quả trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

**2.2.** Công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ được áp dụng toàn diện, chuyên sâu trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan tại các khâu trước, trong và sau thông quan đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về hải quan đồng thời tạo thuận lợi và khuyến khích cho hoạt động xuất nhập khẩu.

**2.3.** Công tác kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hiệu quả dựa trên áp dụng sâu rộng quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin và nghiệp vụ kiểm toán sau thông quan (PCA).

**2.4.** Công tác kiểm soát hải quan đạt trình độ chuyên nghiệp, được trang bị và sử dụng, khai thác hiệu quả các trang thiết bị hiện đại cùng phối hợp các khâu nghiệp vụ liên quan để nâng cao hiệu lực quản lý.

**2.5.** Bộ máy tổ chức xây dựng bộ máy tinh thông, hiệu quả phù hợp cơ quan Hải quan điện tử với lực lượng công chức có trình độ chuyên môn, làm việc hiệu quả, hiệu suất xử lý công việc cao, sử dụng thành thạo các phần mềm và trang thiết bị hiện đại. Đào tạo và nâng cao năng lực của cán bộ công chức theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp có đầy đủ đạo đức, phẩm chất đáp ứng liêm chính hải quan. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự, đào tạo, phân công công tác.

**2.6.** Hoạt động quản lý, điều hành, và quản trị nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử trên cơ sở các quy trình công việc theo tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và ứng dụng công nghệ thông tin với định hướng cơ quan hải quan điện tử.

**2.7.** Tăng cường mối quan hệ đối tác với doanh nghiệp để hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu và nâng cao hiệu quả quản lý về hải quan. Phối hợp tốt, hiệu quả với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn nâng cao hiệu lực hiệu, hiệu quả quản lý nhà nước về Hải quan đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

**2.8.** Hiện đại hoá công sở góp phần phục vụ tốt cho hoạt động cho quản lý nhà nước về Hải quan trong toàn Cục và cá nhân, tổ chức thực hiện xuất hoạt động xuất nhập khẩu; Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin cho toàn bộ Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ Hải quan cùng các chương trình vệ tinh, chương trình hỗ trợ khác hoạt động ổn định và dữ liệu được bảo mật, an toàn, an ninh mạng cao nhất.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1.** Thủ tục hải quan được thực hiện “mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

**2.** Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

**3.** Triển khai thực hiện và cung cấp 100% các thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan cấp giấy phép thông qua Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ Hải quan trong Cơ chế một cửa quốc gia theo lộ trình của ngành Hải quan.

4. Đảm bảo tỷ lệ phân luồng thực tế trên hệ thống: Luồng xanh tối thiểu ( $\geq$ ) 69%, luồng vàng không quá ( $\leq$ ) 25%, luồng đỏ không quá ( $\leq$ ) 6% cho hàng hóa xuất nhập khẩu.

5. Thực hiện thu thập thông tin và xây dựng hồ sơ quản lý rủi ro đối với 80% doanh nghiệp đang làm thủ tục trên địa bàn; tổ chức tốt thu thập thông tin và xây dựng 100% hồ sơ quản lý rủi ro các doanh nghiệp trọng điểm tại tất cả các Chi cục Hải quan.

6. Đến năm 2020 phấn đấu thực hiện 100% các thủ tục hành chính về miễn, giảm, hoàn thuế được thực hiện theo phương thức điện tử

7. Kiểm tra sau thông quan đạt 100% chỉ tiêu được giao về số doanh nghiệp phải kiểm tra hàng năm nhằm đánh giá mức độ tuân thủ và chống thất thu thuế, chống gian lận thương mại.

8. Đến năm 2020 phấn đấu hoàn tất lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm. Tiếp tục triển khai xây dựng mạng lưới cộng tác viên và tuyển chọn, kết nạp thêm ít nhất 10 cơ sở bí mật phục vụ tốt công tác đấu tranh chuyên án.

9. Kiện toàn bộ máy hoạt động đúng theo tiến độ, lộ trình các cấp độ về tổ chức tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Hải quan đáp ứng yêu cầu và theo mô hình hải quan điện tử.

10. Phối hợp các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Hải quan triển khai và thực hiện thành công giai đoạn thí điểm và chính thức về phương pháp quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm tất cả các lĩnh vực theo lộ trình.

11. Thực hiện đào tạo và đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ và hỗ trợ theo kế hoạch xây dựng hàng năm và kế hoạch của Tổng cục Hải quan để 100% trình độ cán bộ công chức đạt chuẩn năng lực cấp độ 2 về mức độ thành thạo nghiệp vụ.

12. Đào tạo ngoại ngữ trong và ngoài nước đảm bảo mục tiêu 90% công chức tác nghiệp các khâu nghiệp vụ đạt chuẩn về trình độ.

13. 100% các hoạt động quản lý điều hành, các giao dịch văn bản với các cơ quan và các báo cáo cho Tổng cục Hải quan được xử lý trên nền tảng công nghệ thông tin và phi giấy tờ theo lộ trình chung trong triển khai Chính phủ điện tử.

14. Phấn đấu 100% các văn bản, dữ liệu trong nội bộ cơ quan được xử lý trên môi trường điện tử, phi giấy tờ.

15. Duy trì áp dụng theo Hệ thống Quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong mọi hoạt động quản lý hàng năm trong giai đoạn 2016-2020.

16. Phân đầu và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo hoạt động cho toàn bộ Hệ thống công nghệ thông tin Hải quan ổn định, thông suốt.

17. Kết quả đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và các bên đối tác khi làm thủ tục hải quan tại Cục Hải quan Đồng Nai phân đầu đạt tỷ lệ từ 80% trở lên.

18. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục hải quan chủ yếu (mức độ 3 hoặc 4 tương đương với từng loại thủ tục hành chính).

19. Đảm bảo 100% công tác kiểm tra, giám sát hải quan được thực hiện thông qua hệ thống thiết bị hiện đại như camera, máy soi chiếu container,... tại các địa điểm kiểm tra tại khu vực cảng biển, cảng chuyên dùng, kho ngoại quan.

20. Hoàn thiện, xây dựng mới các trụ sở làm việc tại các cấp đáp ứng yêu cầu hiện đại, phục vụ tốt doanh nghiệp.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai, vận hành sử dụng, khai thác hiệu quả Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh hỗ trợ cho hoạt động nghiệp vụ theo phương thức quản lý hiện đại, tập trung; tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý; triển khai đầy đủ, hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành; tăng cường phương thức kiểm tra hàng hóa và hành lý bằng soi chiếu nhằm giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan; đẩy mạnh triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế, phí và lệ phí hải quan; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tạo thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ; thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật giúp giảm tỷ lệ kiểm tra thực tế hàng hoá trong quá trình làm thủ tục và quản lý tốt doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh triển khai hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng, chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan phục vụ cho hoạt động kiểm tra sau thông quan; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của nguồn nhân lực thực thi nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

4. Triển khai áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại, đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác; kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa phương thức kiểm soát hải quan hiện đại với phương thức kiểm soát hải quan truyền thống.

5. Kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị theo lộ trình triển khai các văn bản quy định của Ngành, đảm bảo gọn, nhẹ, hiệu lực đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả và quản lý hải quan hiện đại.

Đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm. Điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực, đào tạo, nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch trong quản lý nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

Nâng cao trình độ cán bộ, công chức đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng triển khai cơ quan Hải quan điện tử. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp, thành thạo nghiệp vụ, liêm chính và có phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng các quy định về quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa của ngành Hải quan và các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

6. Phát triển hiệu quả, sâu, rộng quan hệ hợp tác đối tác Hải quan – Doanh nghiệp góp phần tạo dựng sự đồng thuận giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật về Hải quan. Đẩy mạnh hợp tác, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thực thi nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Hải quan.

7. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện hiện đại đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

8. Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành, và quản trị nội bộ trên cơ sở các quy trình công việc theo tiêu chuẩn Hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và ứng dụng công nghệ thông tin với định hướng cơ quan hải quan điện tử.

## PHẦN II

### NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

#### I. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

**1.1. Hoạt động 1:** Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, đánh giá; kiến nghị sửa đổi hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật có liên quan và quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

**1.2. Hoạt động 2:** Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

**1.3. Hoạt động 3:** Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền; hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như: tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website, trên chuyên mục "*Hải quan Đồng Nai đồng hành cùng doanh nghiệp*", tại các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng,...đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; quy trình thủ tục; phương pháp, mô hình quản lý...

**1.4. Hoạt động 4:** Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan (TCHQ), nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.

- Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của TCHQ.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.



- Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.

**1.5. Hoạt động 5:** Rà soát quy trình nghiệp vụ, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.

- Tham gia ý kiến chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan, tiếp tục điện tử hóa hồ sơ hải quan, tiến dần đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan, mở rộng áp dụng phương thức điện tử đối với các thủ tục, hoạt động quản lý hải quan hiện chưa được thực hiện bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử.

- Rà soát những bất cập trong quy trình thủ tục, quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

- Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các Chi cục để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.

**1.6. Hoạt động 6:** Xây dựng sổ tay nghiệp vụ ở các khâu nghiệp vụ trọng yếu tại cấp Cục và cấp Chi cục:

- Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.

- Cẩm nang tra cứu mã số thuế hàng hóa, MHS,...

- Các Sổ tay nghiệp vụ các lĩnh vực khác theo Quyết định 977/QĐ-TCHQ ngày 21/03/2017 và các kế hoạch khác của Tổng cục Hải quan khi được giao nhiệm vụ thực hiện.

**1.7. Hoạt động 7:** Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển, cảng chuyên dùng, ICD...

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của TCHQ để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

- Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức.

**1.8. Hoạt động 8:** Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).

- Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát trực tuyến tập trung tại cấp Cục do Đội Kiểm soát Hải quan trực thuộc điều hành quản lý nhằm theo dõi, nắm thông tin doanh nghiệp, tình hình làm thủ tục hàng hoá XNK tại các Chi cục Hải quan trực thuộc để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại hiệu quả.

**1.9. Hoạt động 9:** Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.

- Rà soát, đề xuất TCHQ kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề xuất TCHQ kiến nghị với các Bộ, ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết Quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).

**1.10. Hoạt động 10:** Áp dụng phương pháp giám sát bằng camera, triển khai thực hiện Điều 41 Luật Hải quan.

- Triển khai giám sát 100% bằng camera đối với tất cả các khu vực cảng, ICD và địa điểm làm thủ tục trên địa bàn.

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất để giảm thủ tục đối với hàng hóa ra, vào khu chế xuất, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera và giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất tự giám sát tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển để giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh cảng biển chịu trách nhiệm giám sát.

**1.11. Hoạt động 11:** Đề xuất TCHQ tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.

- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống thanh toán thuế, lệ phí hải quan điện tử.

- Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

**1.12. Hoạt động 12:** Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử Hải quan.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Rà soát và thông báo, công khai thủ tục hành chính đang thực hiện tại Cục Hải quan Đồng Nai theo các Quyết định ban hành của Bộ Tài chính.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.

- Thực hiện thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực thuế xuất nhập khẩu như miễn, giảm, hoàn thuế;... theo phương thức điện tử thông qua cổng thông tin điện tử.

## **II. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2**

**2.1. Hoạt động 1:** Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa, phương tiện vận chuyển và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

**2.2. Hoạt động 2:** Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm.

- Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyển luồng tùy tiện.

- Từng bước khai thác dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, kho ngoại quan, ICD phục vụ việc đánh giá, phân tích để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát, kiểm tra.

- Xây dựng các danh mục hàng hóa rủi ro trong các lĩnh vực theo đặc thù riêng của Cục tập trung vào một số nhóm hàng có thuế suất cao, trị giá lớn và kiểm tra chuyên ngành.

- Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

**2.3. Hoạt động 3:** Công khai tiêu chí đánh giá, ứng dụng hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp được phân luồng.

- Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Trả lời lý do luồng vàng, luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ Tiêu chí của Bộ Tài chính. (cấp Cục hay cấp Tổng cục Hải quan)

**2.4. Hoạt động 4:** Thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.

- Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục Hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng dễ phân loại và dễ quản lý.

- Triển khai Đề án “*Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan*” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

### **III. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3**

**3.1. Hoạt động 1:** Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.

- Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.

**3.2. Hoạt động 2:** Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan.

- Xây dựng Bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.

- Xây dựng Quy chế và Bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời.

- Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.

- Triển khai và ứng dụng đề tài khoa học cấp Ngành về quản lý hàng hoá gia công, nhập sản xuất xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất.

#### **IV. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4**

**4.1. Hoạt động 1:** Nâng cao năng lực cán bộ, công chức trong hoạt động kiểm soát hải quan.

- Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.

**4.2 Hoạt động 2:** Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

- Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.

- Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Quản lý thị trường...và các đơn vị trong ngành Hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

**4.3 Hoạt động 3:** Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại

- Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm;

- Thực hiện thu thập thông tin và xây dựng hồ sơ quản lý rủi ro 80% doanh nghiệp đang làm thủ tục trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai xây dựng mạng lưới cộng tác viên và tuyển chọn, kết nạp thêm ít nhất 10 cơ sở bí mật phục vụ tốt công tác đấu tranh chuyên án.

- Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

## **V. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5**

**5.1. Hoạt động 1:** Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

- Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.

- Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

**5.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.**

- Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.

- Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo Cử nhân văn bằng 2; đào tạo logistics tại các nước tiên tiến trong khu vực; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan hiện đại cho cán bộ lãnh đạo...

- Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách tổ chức đánh giá trình độ công chức trên chương trình trực tuyến của Cục theo định kỳ.

- Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.

- Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tự đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sổ tay nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được TCHQ phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.

**5.3. Hoạt động 3: Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.**

- Triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới phương pháp quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ quan trọng phục vụ công tác và đáp ứng liên chính hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.



- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo cán bộ, công chức thực thi công vụ đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.

#### **5.4. Hoạt động 4: Thực hiện liêm chính hải quan.**

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra chuyên ngành, thanh tra công vụ về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Thiết lập các kênh thu thập thông tin về hiệu quả, thái độ phục vụ của công chức hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Triển khai công tác điều hành, quản lý nội bộ bằng phương thức điện tử theo Hệ thống quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả công việc (*Đồng Nai-Office*); Hệ thống đánh giá, xếp loại hàng tháng trên chương trình tự động

- Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của tỉnh nhà.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.

### **VI. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6**

#### **6.1. Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.**

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan –Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai hàng năm.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh và tập trung công tác tham vấn trọng điểm Hải quan – Doanh nghiệp và các bên đối tác giải quyết các vướng mắc về thủ tục hải quan.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hàng năm.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

**6.2. Hoạt động 2:** Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.

- Kiện toàn tổ Tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.

- Duy trì, nâng cao thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng đơn khiếu kiện, tố cáo theo luật định.

**6.3. Hoạt động 3:** Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan

Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn quản lý của Cục.

## **VII. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7**

**7.1. Hoạt động 1:** Đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của đơn vị đáp ứng yêu cầu hiện đại.

- Rà soát nhu cầu đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của đơn vị.

- Đề xuất Tổng cục Hải quan về nhu cầu đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc.

- Thực hiện hoạt động đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc khi được phê duyệt.

**7.2. Hoạt động 2:** Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm xử lý dữ liệu cấp vùng kết nối mạng WAN cho các Hải quan tỉnh lân cận theo lộ trình của Ngành.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo tương thích và sẵn sàng kết nối để vận hành thông suốt Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ Hải quan với trọng tâm là Hệ thống VNACCS/VCIS giai đoạn sau; phục vụ Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN; cung cấp đầy đủ các thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 cùng các chức năng hỗ trợ khác.

- Duy trì hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn cao 24/24 và 24/7 được trang bị các thiết bị hiện đại nhất; ảo hóa máy trạm giúp giảm chi phí đầu tư, chi phí quản trị và tăng cường bảo mật theo lộ trình của Ngành.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin và dữ liệu tập trung đủ cấu phần, chức năng đáp ứng yêu cầu phương thức điện tử giai đoạn sau.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử nội bộ và doanh nghiệp trên internet đạt chuẩn. Tham gia, kết nối thành công với cổng thông tin điện tử tập trung ngành Hải quan phục vụ công tác.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển các phần mềm riêng có của Cục Hải quan Đồng Nai phục vụ công tác nghiệp vụ.

- Áp dụng phần mềm thống kê hải quan tập trung mới và phù hợp chuẩn mực quốc tế được áp dụng; từ đó đáp ứng được yêu cầu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời và có khả năng hỗ trợ phân tích, đánh giá và dự báo các lĩnh vực.

- Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin: bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng, trang thiết bị; mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả để sẵn sàng kết nối các hệ thống của Ngành.

- Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.

- Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.

- Triển khai phát triển thống kê Hải quan đến năm 2020 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Hệ thống đánh giá, xếp loại hàng tháng tự động trên chương trình; Hệ thống hội họp trực tuyến; lưu trữ điện tử;...

**7.3. Hoạt động 3:** Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị đặc thù, chuyên dụng.

- Xây dựng, hoàn thiện Quy chế, Quy trình quản lý tài sản.
- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế, Quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đặc thù như: máy soi di động, máy soi container, camera giám sát, cân ô tô...

## **VIII. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 8**

**8.1. Hoạt động 1:** Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.
- Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.
- Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc.

**8.2. Hoạt động 2:** Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc trên cơ sở các quy trình, công việc được chuẩn hóa phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và tiến tới TCVN 9001:2015.

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới;
- Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc; theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành đối với văn bản đến; xử lý công việc, giao nhận văn bản thông qua Hệ thống theo dõi và xử lý công việc DNai-Office.

**8.3. Hoạt động 3:** Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị.

- Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.

- Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.

**8.4. Hoạt động 4:** Tổ chức và tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.

- Tổ chức đo thời gian thông quan/giải phóng hàng.

- Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.

*(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)*



**Phụ lục**

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH**

**CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-TCHQ ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

STT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
<b>1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1</b>							
1	Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị, đề xuất sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1.1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		1.2. Triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Báo cáo đánh giá, kiến nghị.	Hàng năm	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	

2	Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	2.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.	Kế hoạch.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		2.2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Các lớp tập huấn. - Số lượt cán bộ, công chức được tập huấn.	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ- Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
3	Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	3.1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến.	Hàng năm	Phòng GSQL về hải quan/Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị có liên quan	
		3.2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp tập huấn. - Số lượt cá nhân, tổ chức được tập huấn, hỗ trợ pháp lý.	Hàng năm	Phòng Tổ chức cán bộ - Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
		3.3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền; hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật như: tổ chức thông báo, phát tờ rơi hoặc tuyên truyền trên website, trên chuyên mục "Hải quan Đồng Nai đồng	Chuyên đề/ phóng sự/ bài viết tuyên truyền.	Hàng năm	Phòng GSQL về hải quan/Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị có liên quan	

		hành cùng doanh nghiệp", tại các Hội nghị đối thoại doanh nghiệp của Cục, trên phương tiện thông tin đại chúng,...đối với những thay đổi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; quy trình thủ tục; phương pháp, mô hình quản lý...					
4	Hoạt động 4: Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh theo lộ trình của Tổng cục Hải quan (TCHQ), nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS tại đơn vị.	4.1. Triển khai đầy đủ các chương trình vệ tinh hỗ trợ nghiệp vụ hải quan theo lộ trình của TCHQ.	Các chương trình vệ tinh hỗ trợ được triển khai, vận hành.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan/ Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	
		4.2. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định.	Thường xuyên/ liên tục	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	
		4.3. Tăng cường đào tạo, hướng dẫn cho công chức trong toàn Cục, cộng đồng doanh nghiệp về sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, chức năng, nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lớp tập huấn.</li> <li>- Số lượt người được tập huấn.</li> </ul>	2016-2017	Phòng Tổ chức cán bộ- thanh tra	Các đơn vị có liên quan	



5	<p><b>Hoạt động 5:</b> Rà soát quy trình nghiệp vụ, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.</p>	<p>5.1.Tham gia ý kiến chuẩn hóa quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan, tiếp tục điện tử hóa hồ sơ hải quan, tiến dần đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan, mở rộng áp dụng phương thức điện tử đối với các thủ tục, hoạt động quản lý hải quan hiện chưa được thực hiện bằng phương thức điện tử đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử.</p>	<p>Nội dung rà soát, đề xuất, tham gia ý kiến.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng GSQL về hải quan/ Phòng CNTT</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>
		<p>5.2. Rà soát những bất cập trong quy trình thủ tục, quy trình giám sát và các quy định không còn phù hợp, kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với thực tế.</p>	<p>Nội dung rà soát, đề xuất.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng GSQL về hải quan</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>
		<p>5.3. Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và các Chi cục để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với từng giai đoạn.</p>	<p>Nội dung rà soát, đánh giá.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng GSQL về hải quan</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>

6	Hoạt động 6: Xây dựng sổ tay nghiệp vụ ở các khâu nghiệp vụ trọng yếu tại cấp Cục và cấp Chi cục.	6.1. Sổ tay nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan.	Sổ tay nghiệp vụ.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		6.2. Cẩm nang tra cứu mã số thuế hàng hóa, MHS,...	Cẩm nang tra cứu.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		6.3. Các Sổ tay nghiệp vụ các lĩnh vực khác theo Quyết định 977/QĐ-TCHQ ngày 21/03/2017 của Tổng cục Hải quan khi được giao nhiệm vụ thực hiện.	Sổ tay nghiệp vụ.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
7	Hoạt động 7: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.	7.1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị liên quan	
		7.2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có	Các chứng từ điện tử được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị liên quan	

		liên quan.					
		7.3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả các cảng biển, cảng chuyên dùng, ICD...	Hệ thống một cửa quốc gia được mở rộng.	2016-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị liên quan	
		7.4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.	Kết nối nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch Tổng cục.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị liên quan	
		7.5. Đào tạo sử dụng, vận hành các chương trình kết nối một cửa Quốc gia và một cửa ASEAN cho cán bộ, công chức	- Các lớp đào tạo. - Số lượt/ người được đào tạo.	2017-2020	Phòng CNTT/Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị liên quan.	
8	<b>Hoạt động 8:</b> Tăng cường sử dụng trang thiết bị hiện đại trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.	8.1. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả sử dụng máy soi container soi trước hàng hóa nhập khẩu (trước thông quan) và soi sau hàng hóa xuất khẩu (sau thông quan).	- Các Chi cục Hải quan triển khai soi chiếu hàng hóa trước và sau thông quan. - Khai thác, vận hành ổn định hệ thống máy soi.	2017-2020	Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị có liên quan	

		8.2. Triển khai Đề án ứng dụng công nghệ Seal định vị GPS trong giám sát hải quan theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Các hoạt động của Đề án được triển khai. Kết quả triển khai.	2017-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		8.3. Triển khai hệ thống giám sát hải quan sử dụng mã vạch theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Khai thác, vận hành ổn định hệ thống.	2017-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		8.4. Triển khai và vận hành hiệu quả hoạt động của Trung tâm Giám sát trực tuyến tập trung tại cấp Cục do Đội Kiểm soát Hải quan trực thuộc điều hành quản lý nhằm theo dõi, nắm thông tin doanh nghiệp, tình hình làm thủ tục hàng hoá XNK tại các Chi cục Hải quan trực thuộc để nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại hiệu quả.	Trung tâm Giám sát trực tuyến được vận hành hiệu quả.	2017-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị có liên quan	
9	<b>Hoạt động 9:</b> Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa	9.1. Rà soát, đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị các Bộ, Ngành sửa đổi hệ thống các văn bản quy phạm pháp	Nội dung rà soát, nội dung đề xuất.	2017-2020	Phòng GSQL về hải quan	Các đơn vị có liên quan	

	<p>xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>					
		<p>9.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan kiến nghị với các Bộ, Ngành xây dựng nguyên tắc kiểm tra chuyên ngành đảm bảo đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.</p>	<p>Nội dung đề xuất.</p>	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng GSQL về hải quan</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
		<p>9.3. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành xây dựng, ký kết quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác quản lý hàng hóa chuyên ngành tại địa bàn nhằm rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế phối hợp được ký kết</li> <li>- Triển khai các thủ tục hành chính các Bộ ngành trên công thông tin điện tử quốc gia hiệu quả.</li> </ul>	<p>2017-2020</p>	<p>Phòng GSQL về hải quan</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	

		thủ tục của các cơ quan kiểm tra chuyên ngành trên cổng thông tin một cửa quốc gia (NSW).					
10	Hoạt động 10: Áp dụng phương pháp giám sát bằng camera, triển khai thực hiện Điều 41 Luật Hải quan.	9.1. Triển khai giám sát 100% bằng camera đối với tất cả các khu vực cảng, ICD và địa điểm làm thủ tục trên địa bàn.	Hệ thống giám sát hải quan được triển khai.	2016-2020	Các Chi cục Hải quan trực thuộc	Phòng GSQL về hải quan/ Phòng CNTT	
		9.2. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất để giảm thủ tục đối với hàng hóa ra, vào khu chế xuất, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera và giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất tự giám sát tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.	Kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp chế xuất và cơ quan quản lý các khu chế xuất.	2017-2018	Các Chi cục trực thuộc Cục	Phòng GSQL về hải quan/ Phòng CNTT	
			Thực hiện giám sát trực tuyến, (không bố trí công chức hải quan thực hiện công tác giám sát trực tiếp.)	2018-2020			
		9.3. Triển khai nghiệp vụ giám sát trên cơ sở kết nối	Kết nối thông tin giữa cơ quan hải	2016-2017	Các Chi cục trực thuộc Cục	Phòng GSQL về	

		thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển, cảng hàng không để giám sát hàng hóa XNK đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong khu vực giám sát hải quan, chuyển công tác giám sát hải quan từ phương thức trực tiếp sang phương thức giám sát bằng camera đồng thời giao trách nhiệm cho đơn vị kinh doanh cảng biển chịu trách nhiệm giám sát.	quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển, cảng hàng không.			hải quan/ Phòng CNTT	
			Thực hiện giám sát trực tuyến.	2018-2020			
11	<b>Hoạt động 11:</b> Đề xuất TCHQ tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	11.1. Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí bằng phương thức điện tử.	Kết quả rà soát.	2017	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục HQ	
		11.2. Đề xuất đơn giản hóa thủ tục và triển khai mở rộng các ngân hàng tham gia hệ thống.	Nội dung đề xuất.	2017	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục HQ	
		11.3. Triển khai dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin một cửa	Sử dụng chứng từ điện tử trên cổng thông tin một cửa quốc gia.	2017-2020	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục trực thuộc Cục	

		quốc gia.					
12	Hoạt động 12: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	12.1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục trên cổng thông tin điện tử hải quan.	- Danh mục thủ tục hành chính được rà soát. - Tổng hợp nội dung rà soát.	Hàng năm	Phòng CBL & XLVP/Phòng GSQL về hải quan	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		12.2. Tăng cường hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Rà soát và thông báo, công khai thủ tục hành chính đang thực hiện tại Cục Hải quan Đồng Nai theo các Quyết định ban hành của Bộ Tài chính.	Nội dung, kết quả hoạt động kiểm soát.	Thường xuyên	Phòng CBL & XLVP/Phòng GSQL về hải quan	Các Chi cục trực thuộc Cục	
		12.3. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 với 100% các thủ tục hải quan tại cấp Cục và Chi cục.	Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.	2017	Phòng CNTT	Các Chi cục trực thuộc Cục	



		12.4. Thực hiện thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực thuế xuất nhập khẩu như miễn, giảm, hoàn thuế,... theo phương thức điện tử thông qua cổng thông tin điện tử.	Thủ tục hành chính được thực hiện qua cổng thông tin điện tử.	2017-2020	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục trực thuộc Cục	
<b>2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2</b>							
13	Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.	1.1. Triển khai toàn diện các biện pháp thu thập, xử lý thông tin để xác định doanh nghiệp trọng điểm, hàng hóa và tuyến trọng điểm để áp dụng tiêu chí kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu và các biện pháp xử lý rủi ro.	- Biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro được áp dụng. - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng đối với nhóm doanh nghiệp có rủi ro cao.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục	
		1.2. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, khu vực cửa khẩu nhập và hàng	- Hoạt động quản lý rủi ro được triển khai. - Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	

	hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.					
	1.3. Tăng cường phân tích đánh giá rủi ro, áp dụng biện pháp kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành.	Bộ tiêu chí quản lý rủi ro đối với hàng hóa kiểm tra chuyên ngành.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục	
	1.4. Tham mưu, đề xuất xây dựng, bổ sung, cập nhật danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phục vụ công tác kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Danh mục hàng hóa rủi ro về chính sách quản lý trong lĩnh vực xuất nhập khẩu.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục trực thuộc Cục	
	1.5. Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, xây dựng hồ sơ đối tượng kiểm tra sau thông quan để cung cấp thông tin cho các đơn vị nghiệp vụ; nghiên cứu, đề xuất để hoàn thiện Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro để lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan phù	Hồ sơ QLRR.	2016-2020	Chi cục KTSTQ/Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	

		hợp với yêu cầu quản lý từng thời kỳ.					
		1.6. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hoá xuất nhập khẩu.	- Nội dung đề xuất, kiến nghị. - Hồ sơ QLRR.	2016-2020	Phòng Thuế XNK/ Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
14	<b>Hoạt động 2:</b> Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, luồng đỏ hàng năm.	2.1 Theo dõi, kiểm tra việc áp dụng tiêu chí dựa trên kết quả phân tích, đánh giá rủi ro cấp Cục theo đúng quy định của Tổng cục Hải quan và Bộ Tài chính. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thiết lập, áp dụng tiêu chí phân luồng quyết định việc kiểm tra và kiểm tra, giám sát việc chuyển luồng kiểm tra tại Chi cục Hải quan.	- Hồ sơ QLRR. - Báo cáo kết quả kiểm tra.	2016-2020	Phòng QLRR/Các Chi cục Hải quan trực thuộc	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyển	- Kế hoạch kiểm tra, thanh tra. - Kết quả kiểm tra, thanh tra.	2016-2020	Phòng TCCB- Thanh tra/ Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	

		luồng tùy tiện.					
		2.3. Từng bước khai thác dữ liệu điện tử giữa cơ quan hải quan và các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, kho ngoại quan, ICD phục vụ việc đánh giá, phân tích để áp dụng quản lý rủi ro trong công tác giám sát, kiểm tra.	Dữ liệu QLRR.	2016-2020	Phòng QLRR/Các Chi cục Hải quan trực thuộc	Các đơn vị liên quan	
		2.4. Tham mưu, đề xuất dựng, bổ sung, cập nhật Danh mục hàng hóa rủi ro trong cách lĩnh vực: phân loại hàng hóa, trị giá, xuất xứ...	- Nội dung tham mưu, đề xuất. - Danh mục hàng hóa rủi ro trong cách lĩnh vực được cập nhật	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
		2.5. Thực hiện áp dụng danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	Hồ sơ QLRR.	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
15	<b>Hoạt động 3:</b> Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp	3.1. Thực hiện áp dụng tiêu chí đánh giá doanh nghiệp để phân luồng theo hướng dẫn của Tổng cục Hải	Thực hiện kiểm tra hải quan theo phân luồng, cảnh	Thường xuyên	Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	

	bị phân luồng.	quan.	báo và chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống thông tin nghiệp vụ.				
			Rà soát các chỉ dẫn, cảnh báo cũng như phân luồng của hệ thống để kiến nghị Cục QLRR sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp.	Thường xuyên	Phòng QLRR/Các Chi cục Hải quan	Các Chi cục và các đơn vị liên quan	
		3.2. Trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Ngành (cấp Cục hay cấp Tổng cục Hải quan).	Văn bản trả lời, nội dung trả lời.	Hàng năm	Phòng QLRR/Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	
16	<b>Hoạt động 4:</b> Thực hiện quản lý tuần thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.	4.1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuần thủ đối với cộng đồng doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn.	- Văn bản hướng dẫn được triển khai. - Kết quả triển khai.	2016-2020	Phòng QLRR	Các Chi cục	

		<p>4.2. Tiến hành thu thập, xử lý, phân tích và đánh giá thông tin về các doanh nghiệp và mặt hàng trọng điểm có mức độ rủi ro cao để kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đồng thời ưu tiên làm thủ tục hải quan cho các doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật hải quan, các mặt hàng để phân loại và để quản lý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh sách doanh nghiệp trọng điểm, mặt hàng trọng điểm.</li> <li>- Kết quả tổng hợp thu thập, phân tích thông tin.</li> </ul>	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các đơn vị có liên quan	
		<p>4.3. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hoạt động của đề án được triển khai.</li> <li>- Kết quả triển khai:</li> <li>- Số lượng doanh nghiệp tuân thủ.</li> </ul>	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
		<p>4.4. Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất, nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng</p>	<p>Hoạt động đo lường tuân thủ được thực hiện.</p>	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	

		cục Hải quan.					
<b>3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3</b>							
17	Hoạt động 1: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan hướng tới đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, đảm bảo hoạt động kiểm tra sau thông quan phù hợp với chuẩn mực quốc tế	1.1. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra sau thông quan cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong toàn bộ hoạt động kiểm tra sau thông quan.	Hiệu quả công tác KTSTQ được tăng cường, đẩy mạnh.	2016-2020	Chi Cục KTSTQ/Các Chi cục Hải quan,	Các đơn vị có liên quan	
		1.2. Triển khai Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt.	Đề án được triển khai theo lộ trình Tổng cục Hải quan đề ra.	2016-2020	Chi cục KTSTQ/Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		1.3. Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Đa dạng hóa hình thức đào	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả rà soát.</li> <li>- Kế hoạch đào tạo.</li> <li>- Các khóa đào tạo.</li> </ul>	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan	

		<p>tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.</p>					
		<p>1.4. Tiếp tục triển khai sâu rộng việc xét doanh nghiệp ưu tiên trên địa bàn.</p>	Số lượng doanh nghiệp ưu tiên được công nhận.	2016-2020	Chi cục KTSTQ.	Các đơn vị liên quan	
		<p>1.5. Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành tốt pháp luật, đảm bảo các điều kiện để được hưởng chính sách của chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Tổng cục Hải quan.</p>	Kế hoạch tuyên truyền.	2016-2020	Chi cục KTSTQ/Các Chi cục Hải quan.	Các đơn vị liên quan	
18	<p><b>Hoạt động 2:</b> Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau</p>	<p>2.1. Sử dụng, khai thác hiệu quả các phần mềm của ngành Hải quan trong việc thu thập số liệu, thông tin về doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá, phân loại doanh nghiệp phục vụ công tác kiểm tra</p>	Vận hành, khai thác hiệu quả các phần mềm.	2016-2020	Chi cục KTSTQ/Các Chi cục Hải quan.	Các đơn vị liên quan	



	thông quan.	sau thông quan.				
		2.2. Xây dựng Bộ tiêu chí phân loại hồ sơ hải quan, doanh nghiệp theo tiêu chí quản lý rủi ro.	Bộ tiêu chí phân loại hồ sơ.	2016-2020	Chi cục KTSTQ/Các Chi cục Hải quan.	Các đơn vị liên quan
		2.3. Xây dựng Quy chế và Bộ tiêu chí cập nhật thông tin dữ liệu kết quả kiểm tra sau thông quan đầy đủ, kịp thời	Quy chế và Bộ tiêu chí được ban hành.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan
		2.4. Áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan.	Quản lý rủi ro được áp dụng.	2016-2020	Chi cục KTSTQ/Các Chi cục Hải quan.	Các đơn vị liên quan
		2.5. Triển khai và ứng dụng đề tài khoa học cấp Ngành về quản lý hàng hoá gia công, nhập sản xuất xuất khẩu và doanh nghiệp chế xuất	Đề tài khoa học cấp Ngành.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan
<b>4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4</b>						
19	<b>Hoạt động 1:</b> Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan.	1.1. Đào tạo lực lượng công chức kiểm soát có thể sử dụng thành thạo, nhuần nhuyễn, đồng bộ các phương thức kiểm soát hải	- Xây dựng các chuyên đề đào tạo. -Số lượt công chức được đào	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị có liên quan

		quan truyền thống và phương thức kiểm soát hải quan hiện đại.	ạo.				
		1.2. Áp dụng đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trong công tác kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	- Trang thiết bị trang bị cho cán bộ công chức kiểm soát trong thực thi công vụ. - Hồ sơ kiểm soát.	2016-2020	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị liên quan	
		1.3. Nâng cao chất lượng xây dựng và xử lý, cơ sở bí mật mạng lưới cộng tác viên.	Kết quả xây dựng cơ sở bí mật, mạng lưới cộng tác viên.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị có liên quan	
20	Hoạt động 2: Tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm soát hải quan với các đơn vị trong ngành Hải quan và với các ngành, đơn vị có liên quan trong công tác tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.	4.1. Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020.	Kết quả triển khai Đề án.	2017-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		4.2. Xây dựng các kế hoạch đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	- Kế hoạch. - Kết quả đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.	2017-2020	Đội Kiểm soát Hải quan/Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị có liên quan	
		4.3. Chủ động ký kết các Quy chế phối hợp với các đơn vị Công an, Bộ đội	Quy chế phối hợp được ký kết.	2017-2018	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị có liên quan	

		Biên phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường... và các đơn vị trong ngành hải quan trong trao đổi thông tin để nâng cao hiệu quả tuần tra kiểm soát, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.					
21	Hoạt động 3: Tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo trong tổ chức đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại.	3.1. Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh và Ban chỉ đạo 389 tỉnh tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng; công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.	- Nội dung, hình thức tham mưu. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Hàng năm	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị liên quan	
		3.2. Hoàn thành lập hồ sơ sơ tra đối với 100% doanh nghiệp trọng điểm.	Hồ sơ sơ tra hoàn thành.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan/Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		3.3. Thực hiện thu thập thông tin và xây dựng hồ sơ quản lý rủi ro 80% doanh nghiệp đang làm thủ tục trên địa bàn.	Hồ sơ QLRR được xây dựng.	Hàng năm	Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	

		3.4. Tiếp tục triển khai xây dựng mạng lưới cộng tác viên và tuyển chọn, kết nạp thêm ít nhất 10 cơ sở bí mật phục vụ tốt công tác đấu tranh chuyên án.	- Mạng lưới cộng tác viên được triển khai. - Kết nạp thêm 10 cơ sở bí mật phục vụ công tác đấu tranh chuyên án.	Hàng năm	Đội Kiểm soát Hải quan/Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		3.5. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại.	Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại giảm.	Hàng năm	Phòng CBL & XLVP	Các đơn vị liên quan	

#### 5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

22	<b>Hoạt động 1:</b> Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.	1.1. Triển khai thực hiện Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng, Chi cục và tương đương thuộc Cục.	Kết quả triển khai.	2017	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
		2.2 Xây dựng Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Quyết định.	2017	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
		2.3. Triển khai mô hình tổ	Quyết định.	2017-2020	Phòng TCCB-	Các đơn vị	

		chức bộ máy mới cho các Đội, Tổ công tác thuộc Chi cục và tương đương.			Thanh tra	Có liên quan	
		2.4. Kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về cải cách, hiện đại hóa hải quan trong thời kỳ đẩy mạnh hội nhập quốc tế và phù hợp yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.	Triển khai Kế hoạch.	2017-2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
23	Hoạt động 2: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phát triển nguồn nhân lực.	2.1. Rà soát, xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức.	Kế hoạch ban hành.	2016-2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Tăng cường phối hợp đào tạo với các đơn vị trong và ngoài ngành, đào tạo theo hướng chuyên sâu về một số lĩnh vực như kế toán, kiểm toán, kiểm tra sau thông quan; đào tạo Cử nhân văn bằng 2; đào tạo logistics tại các nước tiến tiến trong khu vực; đào tạo kỹ năng quản lý hải quan	- Số lượt cán bộ, công chức được cử đi học các lớp đào tạo do các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức. - Số lớp đào tạo cho cán bộ, công chức trong đơn vị do Cục phối	2016-2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	

	hiện đại cho cán bộ lãnh đạo...	hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành tổ chức.				
	2.3. Đánh giá để đào tạo, nâng cao trình độ, hướng tới sự chuyên nghiệp cho cán bộ, công chức bằng cách thực hiện sát hạch trình độ công chức theo định kỳ.	- Kế hoạch. - Hình thức, phương pháp... đánh giá. - Lược cán bộ, công chức được thực hiện sát hạch.	2016-2020	Phòng TCCB- Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
	2.4. Xây dựng phương án đào tạo tại chỗ, tổ chức các lớp tự bồi dưỡng tại các đơn vị cơ sở, đồng thời khuyến khích cán bộ công chức tự học tập để nâng cao trình độ.	- Lớp đào tạo. - Lược cán bộ, công chức được đào tạo.	2016-2020	Phòng TCCB- Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
	2.5. Đề xuất trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Trang thiết bị.	2017-2020	Phòng TCCB- Thanh tra/ Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
	2.6. Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo trên cơ sở nguồn tài liệu Sở tay	Danh mục tài liệu được xây dựng.	2017-2020	Phòng TCCB- Thanh tra	Các đơn vị liên quan	

		<p>nghiệp vụ do đơn vị xây dựng được Tổng cục Hải quan phê duyệt của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ công chức.</p>					
24	<p><b>Hoạt động 3:</b> Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức.</p>	<p>3.1. Triển khai thực hiện các hoạt động đổi mới phương pháp quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên vị trí việc làm giai đoạn 2016-2020 theo kế hoạch của TCHQ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện mô tả công việc theo từng vị trí việc làm.</li> <li>- Cụ thể hóa các công việc của từng CBCC trong từng khâu, từng bộ phận.</li> <li>- Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm toàn Cục.</li> </ul>	Hàng năm	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
		<p>3.2. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, sắp xếp bố trí những cán bộ công chức có đạo đức phẩm chất tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ vào các khâu nghiệp vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch luân chuyển.</li> <li>- Kết quả luân chuyển.</li> </ul>	Hàng năm	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	

		quan trọng phục vụ công tác và đáp ứng liên chính hải quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.				
		3.3. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức, công tác quy hoạch, luân chuyển, luân phiên, chuyển đổi vị trí công tác, điều động, bổ nhiệm cán bộ... đảm bảo khách quan, theo lộ trình, có tính kế thừa, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.	Kết quả thực hiện.	Hàng năm	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan
		3.4. Xây dựng kế hoạch tinh giản và sử dụng biên chế theo vị trí việc làm và tổ chức thực hiện sát hạch trình độ cán bộ, công chức và lãnh đạo cấp Tổ, Đội.	- Kế hoạch tinh giản và sử dụng biên chế. - Kết quả thực hiện sát hạch trình độ.	2017-2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan
		3.5. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo việc thực hiện của công chức đúng quy định pháp luật và quy trình nghiệp vụ.	- Kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Kết quả kiểm tra.	Hàng năm	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan
25	Hoạt động 4: Thực hiện	4.1. Triển khai thực hiện	Kế hoạch thực	2016-2020	Phòng TCCB-	Các đơn vị



	liêm chính hải quan.	nghiên các quy định về kỹ cương, kỹ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	hiện.		Thanh tra	có liên quan	
	4.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỹ luật, kỹ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liêm chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.	- Kế hoạch thanh tra kiểm tra. - Nội dung, phương pháp, tần xuất... thanh tra kiểm tra, kiểm tra. - Kết quả thanh tra, kiểm tra.		2016-2020	Phòng TCCB- Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
	4.3. Thiết lập các kênh thu thập thông tin về hiệu quả, thái độ phục vụ của công chức hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ.	Các kênh thu thập thông tin được thiết lập.		2016-2020	Phòng TCCB- Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
	4.4. Triển khai công tác điều hành, quản lý nội bộ bằng phương thức điện tử theo Hệ thống quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả công việc ( <i>Đông Nai-Office</i> ); Hệ thống đánh giá, xếp loại hàng tháng trên chương trình tự động.	- Hệ thống quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả công việc. - Hệ thống đánh giá, xếp loại hàng tháng.		2016-2020	Phòng TCCB- Thanh tra/ Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	

		4.5. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh.	Văn bản; quy định.	2016-2020	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
		4.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về thái độ của cán bộ, công chức khi thi hành công vụ.	Các hoạt động tuyên truyền.	2016-2020	Phòng TCCB-Thanh tra/ Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	
<b>6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6</b>							
26	Hoạt động 1: Xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.	1.1. Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai hàng năm.	Kế hoạch.	Hàng năm	Phòng GSQL về hải quan.	Các đơn vị có liên quan	
		1.2. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục để trả lời các vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh	-Kế hoạch. - Hội nghị đối thoại doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng CBL&XLVP/ Phòng GSQL về hải quan.	Các đơn vị có liên quan	Theo phân công mới của Cục

		<p>ng nghiệp, tổ chức, cá nhân.</p> <p>1.3. Đẩy mạnh và tập trung công tác tham vấn trọng điểm Hải quan – Doanh nghiệp và các bên đối tác giải quyết các vướng mắc về thủ tục hải quan.</p> <p>1.4. Xây dựng kế hoạch tiếp tục ký kết Thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với các doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng, các Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp đóng trên địa bàn hàng năm.</p> <p>1.5. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.</p>	<p>Các cuộc tham vấn.</p> <p>- Bản ký kết/ thỏa thuận. - Kế hoạch hợp tác. - Kết quả hợp tác.</p> <p>- Kế hoạch khảo sát. - Nội dung, phương pháp khảo sát... - Kết quả khảo sát.</p>	<p>2016-2020</p> <p>2016-2020</p> <p>2016-2020</p>	<p>Phòng GSQL về hải quan.</p> <p>Phòng GSQL về hải quan/Các Chi cục Hải quan.</p> <p>Phòng CBL &amp; XLVP/ Phòng GSQL về hải quan</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p> <p>Các đơn vị có liên quan</p> <p>Các đơn vị có liên quan</p>	
27	<p><b>Hoạt động 2:</b> Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ kịp thời các vướng mắc về chính sách và thủ tục</p>	<p>2.1. Kiện toàn tổ tư vấn Hải quan – Doanh nghiệp cấp Cục.</p>	<p>Quyết định.</p>	<p>2017</p>	<p>Phòng TCCB – Thanh tra</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	
		<p>2.2. Duy trì và nâng cao</p>	<p>Quyết định kiện</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Các Phòng và</p>	<p>Các đơn vị</p>	

	hành chính trong lĩnh vực hải quan trên cơ sở bảo đảm tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng, ổn định, minh bạch.	chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc; duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp; nghiêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.	toàn, duy trì tổ giải quyết.		Chi cục Hải quan	Có liên quan	
		2.3. Duy trì, nâng cao thực hiện công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để tồn đọng đơn khiếu kiện, tố cáo theo luật định.	Kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	2017-2020	Phòng TCCB – Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
28	<b>Hoạt động 3:</b> Xây dựng, phát triển mối quan hệ hợp tác với các cơ quan ban ngành có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về Hải quan.	Đẩy mạnh trao đổi thông tin và hợp tác đối tác với các Sở, Ban, Ngành, chính quyền địa phương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn quản lý của Cục.	- Quy chế phối hợp. - Nội dung trao đổi.	2017-2020	Phòng CBL & XLVP/ Phòng GSQL về hải quan/Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	
<b>7. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 7</b>							

29	Hoạt động 1: Đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của đơn vị đáp ứng yêu cầu hiện đại.	1.1. Rà soát nhu cầu đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của đơn vị.	Nội dung rà soát.	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
		1.2. Đề xuất Tổng cục Hải quan về nhu cầu đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc.	Nội dung đề xuất.	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
		1.3. Thực hiện hoạt động đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc khi được phê duyệt	Hoạt động triển khai.	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
30	Hoạt động 2: Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	2.1. Triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm xử lý dữ liệu cấp vùng kết nối mạng WAN cho các Hải quan tỉnh lân cận theo lộ trình của Ngành.	Trung tâm xử lý dữ liệu được vận hành, sử dụng.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo tương thích và sẵn sàng kết nối để vận hành thông suốt Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ Hải quan với trọng tâm là Hệ thống VNACCS/VCIS giai đoạn sau; phục vụ Cơ chế một	Hạ tầng CNTT tương thích và sẵn sàng kết nối vận hành Hệ thống CNTT nghiệp vụ hải quan.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	

		cửa quốc gia và một cửa ASEAN; cung cấp đầy đủ các thủ tục hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 cùng các chức năng hỗ trợ khác.				
		2.3. Duy trì hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn cao 24/24 và 24/7 được trang bị các thiết bị hiện đại nhất; áo hóa máy trạm giúp giảm chi phí đầu tư, chi phí quản trị và tăng cường bảo mật theo lộ trình của Ngành.	Hạ tầng CNTT đảm bảo an ninh, an toàn 24/24 và 24/7.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan
		2.4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin và dữ liệu tập trung đủ cấu phần, chức năng đáp ứng yêu cầu phương thức điện tử giai đoạn sau.	Hệ thống CNTT và dữ liệu tập trung được hoàn thiện.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan
		2.5. Nâng cấp trang thông tin điện tử nội bộ và doanh nghiệp trên internet đạt chuẩn. Tham gia, kết nối thành công với cổng thông tin điện tử tập trung ngành	Trang thông tin điện tử nội bộ và doanh nghiệp trên internet kết nối thành công với cổng thông	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan

	Hải quan phục vụ công tác.	tin điện tử tập trung ngành Hải quan.				
	2.6. Tiếp tục xây dựng và phát triển các phần mềm riêng có của Cục Hải quan Đồng Nai phục vụ công tác nghiệp vụ.	Các phần mềm riêng được xây dựng.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
	2.7. Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin: bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, hệ thống mạng, trang thiết bị; mua sắm và thay thế trang thiết bị công nghệ thông tin hàng năm theo hướng hiện đại, đồng bộ và hiệu quả để sẵn sàng kết nối các hệ thống của Ngành.	Chất lượng hạ tầng CNTT được nâng cao.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
	2.8. Phối hợp Tổng cục Hải quan triển khai công tác đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Đảm bảo hạ tầng CNTT.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
	2.9. Rà soát, đánh giá trang thiết bị công nghệ thông tin đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.	Nội dung rà soát, đánh giá, đề xuất.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
	2.10. Triển khai thực hiện	Hệ thống CNTT	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị	

		ào hóa hệ thống công nghệ thông tin, backup dữ liệu.	được ảo hóa.			liên quan	
		2.11. Triển khai phát triển thống kê Hải quan đến năm 2020 theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Hoạt động thống kê Hải quan được triển khai.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
		2.12. Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Hệ thống đánh giá, xếp loại hàng tháng tự động trên chương trình; Hệ thống hội họp trực tuyến; lưu trữ điện tử;....	Các hệ thống quản lý được ứng dụng công nghệ thông tin.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
31	<b>Hoạt động 3:</b> Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng máy móc, trang thiết bị đặc thù, chuyên dụng.	3.1. Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý tài sản.	Ban hành quy định.	2016-2017	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
		3.2. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị đặc thù.	Ban hành quy định.	2016-2017	Phòng TVQT	Các đơn vị liên quan	
		3.3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đặc thù như: máy soi di động, máy soi container, camera	- Văn bản chỉ đạo. - Các hoạt động tuyên truyền, phòng trào thi	Hàng năm	Các Chi cục Hải quan	Các đơn vị liên quan	



		giám sát, cân ô tô...	đưa...nâng cao tinh thần, trách nhiệm.				
<b>8. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 8</b>							
32	Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá, nâng cao hiệu quả, triển khai mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của Cục.	1.1. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác ISO.	Lượt cán bộ, công chức được đào tạo.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.2. Kiểm tra, đánh giá, đề xuất việc xây dựng, áp dụng, duy trì, mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng trong các đơn vị thuộc và trực thuộc.	Báo cáo đánh giá, đề xuất.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		1.3. Chuẩn hóa lại các nội dung đã triển khai; mở rộng triển khai hệ thống quản lý chất lượng trong toàn bộ các công việc chính trong các đơn vị thuộc và trực thuộc.	- Danh mục, nội dung chuẩn hóa. - Các đơn vị được triển khai mở rộng.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
33	Hoạt động 2: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành và quản trị nội bộ nhằm từng bước nâng cao hiệu suất xử lý công việc trên cơ sở các quy trình,	2.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để phát triển hệ thống mới.	Báo cáo đánh giá.	2017-2018	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	
		2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý toàn bộ tiến trình xử lý: Quản lý văn	Phần mềm ứng dụng quản lý quy trình xử lý	2018-2020	Văn Phòng	Các đơn vị liên quan	

	<p>công việc được chuẩn hóa phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 và tiến tới TCVN 9001:2015.</p>	<p>bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục; quản lý toàn bộ tiến trình xử lý và kết quả hoàn thành đối với văn bản đến; xử lý công việc, giao nhận văn bản thông qua Hệ thống theo dõi và xử lý công việc DNai-Office.</p>	<p>công việc của cán bộ, công chức được sử dụng tại đơn vị.</p>				
34	<p><b>Hoạt động 3:</b> Xây dựng danh mục chỉ số theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động, các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù tại đơn vị</p>	<p>1.1. Tham gia xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc trên các lĩnh vực: Giám sát quản lý, thuế XNK, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan.</p>	<p>Bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc.</p>	2016-2020	<p>Phòng Giám sát quản lý về Hải quan</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
		<p>1.2. Triển khai ứng dụng hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan: Giám sát quản lý, thuế XNK, kiểm tra sau thông quan, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, kiểm soát hải quan theo các yêu cầu chung về số liệu, phân tích và đánh giá hiệu quả chỉ số.</p>	<p>Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc được ứng dụng.</p>	2016-2020	<p>Phòng Giám sát quản lý về Hải quan</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
35	<p><b>Hoạt động 4:</b> Tổ chức và</p>	<p>2.1. Tổ chức đo thời gian.</p>	<p>Các cuộc đo thời</p>	2016-2020	<p>Phòng Giám</p>	<p>Các đơn vị</p>	

tiến hành đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa tại tất cả các Chi cục trực thuộc định kỳ 2 lần/năm.		gian thông quan/giải phóng hàng.		sát quản lý về Hải quan	liên quan	
	2.2. Báo cáo kết quả đo thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa.	Báo cáo kết quả.	2016-2020	Phòng Giám sát quản lý về Hải quan	Các đơn vị liên quan	

79